TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO B** **TỈNH CAO B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 81/2023/QĐCNTTLH	*Cao B, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Dương Thị Phương M và ông Đỗ Kỷ N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về con chung của bà Dương Thị Phương M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Bà Dương Thị Phương M - sinh năm: 1975;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

Ông Đỗ Kỷ N - sinh năm: 1976;

Nơi cư trú: Tổ 01, phường Hợp G, thành phố Cao B, tỉnh Cao B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 8 năm 2023, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Phương M và ông Đỗ Kỷ N.

- Về con chung: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận do cháu Đỗ Trung N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2003 (Giới tính: Nam) đã đủ tuổi thành niên nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung tên: Đỗ Thu H, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2009 (Giới tính: Nữ) cho bà Dương Thị Phương M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đương sự thống nhất không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về chia tài sản chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận quá trình chung sống vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Cao B
- VKSND TP Cao B;
- THADS TP Cao B;
- UBND phường Hợp G, TP Cao B;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hanh